

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 251/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 12 – 2023
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2023/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn X, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 24/8/2023 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn X chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2007, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, bất đồng về ý kiến trong cuộc sống chung. Hiện đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn X.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Lê Hoàng Â (giới tính nam), sinh ngày 09/10/2007. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do bận công việc gia đình nên bà yêu cầu được xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ông Lê Văn X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà C khởi kiện tại Tòa án nhưng ông X không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà C và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà C và ông X vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Văn X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Văn X, cư trú tại ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C và ông X.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Lê Văn X chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà C và ông X vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà C và ông X không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà C và ông X không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Lê Hoàng Â (giới tính nam), sinh ngày 09/10/2007. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Bản tự khai ngày 16/10/2023 của con chung Lê Hoàng Â có nguyện vọng sống với mẹ và bà C có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Â. Ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị C và ông Lê Văn X là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Â (giới tính nam), sinh ngày 09/10/2007 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn X không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Thị C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019236 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như